

Số: 39/2023/QĐST-HNGĐ

Hàm Thuận Bắc, ngày 15 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC, TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 39/2023/TLST-VDS ngày 02 tháng 8 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1993.
- Chị Nguyễn Thị Xuân T, sinh năm 1992.

Cùng địa chỉ: thôn U, xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thu H và anh Đặng Văn V tự nguyện tìm hiểu, tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam theo Giấy chứng nhận kết hôn số 57 ngày 10/5/2017. Trong quá trình chung sống đến năm 2019, vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, không có tiếng nói chung, cảm thấy không hợp nhau nữa. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và cả hai đều có nguyện vọng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy sự thỏa thuận giữa chị Lê Thị Thu H và anh Đặng Văn V là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận là phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

2. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Đặng Lê Gia B – Sinh ngày 26/01/2018. Hiện con đang ở với chị H.

Chị H, anh V thống nhất thỏa thuận: chị Lê Thị Thu H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Đặng Lê Gia B – Sinh ngày 26/01/2018.

Anh Đặng Văn V tự nguyện, đồng ý, thỏa thuận cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 3.000.000đ (ba triệu đồng) kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi người được cấp dưỡng đã thành niên, có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Anh Đặng Văn V được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về lệ phí sơ thẩm: chị Lê Thị Thu H và anh Đặng Văn V thỏa thuận mỗi người chịu 150.000đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Thu H và anh Đặng Văn V.

- Về con chung:

Chị Lê Thị Thu H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Đặng Lê Gia B – Sinh ngày 26/01/2018.

Anh Đặng Văn V tự nguyện, đồng ý, thỏa thuận cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 3.000.000đ (ba triệu đồng) kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi người được cấp dưỡng đã thành niên, có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Anh Đặng Văn V được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản và nợ chung: không yêu cầu Tòa giải quyết.
- Về các vấn đề khác: Không.

2. Về lệ phí Tòa án:

Chị Lê Thị Thu H và anh Đặng Văn V, mỗi người phải chịu 150.000đồng lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh, chị đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0019676 ngày 02/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc. Chị H, anh V đã nộp đủ lệ phí Tòa án nên không phải nộp nữa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thị Thanh Huyền